

VẤN ĐỀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRONG ĐẠO ĐỨC HỌC CANTO

VŨ THỊ THU LAN (*)

Hướng tới việc giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống và hoạt động thực tiễn của con người, khi xây dựng đạo đức học của mình, I.Cantô đã đưa ra một quan niệm độc đáo về giá trị đạo đức để trên cơ sở đó, đánh giá hành vi ứng xử của con người. Khác với các nhà triết học trước ông và đương thời với ông, I.Cantô không gắn giá trị đạo đức với Hạnh phúc, tức là với sự thoả mãn các nhu cầu hưởng thụ cá nhân. Với ông, hành vi đạo đức là hành vi thực hiện "bổn phận vì bổn phận". Coi thực hiện bổn phận đạo đức là sự tuân thủ "mệnh lệnh tuyệt đối", I.Cantô đi đến kết luận: "Mệnh lệnh tuyệt đối" là chuẩn mực duy nhất để đánh giá hành vi đạo đức của con người. Thế nhưng, ông đã tự mâu thuẫn với chính mình khi cho rằng, một mặt, "mệnh lệnh tuyệt đối" vừa là nguyên tắc tối cao, vừa là nguyên tắc phổ biến, nghĩa là phải trở thành cái có ích; mặt khác, giá trị đạo đức phải giả định quan hệ không vụ lợi với thực tại. Khắc phục được mâu thuẫn này, quan niệm của I.Cantô về giá trị đạo đức có thể trở thành cơ sở để xây dựng một nền đạo đức chung cho toàn nhân loại.

Triết học Cantô nói chung, đạo đức học của ông nói riêng luôn giữ một vị trí đặc biệt trong lịch sử triết học phương Tây. Có thể nói, I.Cantô là nhà triết học đầu tiên đã đề cập đến con người như một chủ thể nhận thức và chủ thể hành động. Quan niệm đó được ông trình bày một cách có hệ thống trong triết học lý luận và triết học thực tiễn. Nếu triết học lý luận của I.Cantô hướng tới việc xác định năng lực nhận thức của con người và trả lời cho câu hỏi: "Tôi có thể biết được cái gì" thì triết học thực tiễn của ông nhằm nghiên cứu các nguyên lý hoạt động thực tiễn của con người trong xã hội và giải đáp tiếp các vấn đề: "Tôi cần phải làm gì", "Tôi có thể hy vọng gì". Và, mục đích mà hệ thống triết học của ông hướng tới là giải đáp cho câu hỏi: Con người là gì. Với cách tiếp cận đó, I.Cantô đã dành nhiều tâm huyết để xây dựng nên một học thuyết đạo đức độc đáo - nền tảng của triết học thực tiễn. Một trong những cái độc đáo của đạo đức học Cantô được thể hiện ở sự lý giải của ông xung quanh *vấn đề giá trị đạo đức*.

Đạo đức học Cantô hướng tới việc giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc

sống và hoạt động thực tiễn của con người. Vì vậy, nó rất chú trọng tới việc đưa ra những tiêu chuẩn giá trị đạo đức, để trên cơ sở đó, đánh giá hành vi ứng xử của con người. Hay nói cách khác, đạo đức học Cantô phải tìm cho được câu trả lời: Tôi cần phải làm gì để hành vi của tôi được đánh giá là hành vi đạo đức? Và, câu trả lời này đã được I.Cantô đưa ra - đó là: Tôi cần phải tuân thủ "Mệnh lệnh tuyệt đối" - nguyên tắc đạo đức tối cao, bắt buộc đối với tất cả mọi người. Như vậy, "Mệnh lệnh tuyệt đối" đã được I.Cantô coi là chuẩn mực duy nhất để đánh giá hành vi đạo đức của con người. Trong đạo đức học Cantô, không có những chuẩn mực khác để đánh giá các hành vi con người ngoài nguyên tắc "mệnh lệnh tuyệt đối".

Nét đặc thù của đạo đức học Cantô là ở sự thống nhất giữa mệnh lệnh và đánh giá đạo đức. Sự thống nhất đó được quy định bởi "năng lực mong muốn" là cái giữ vai trò nền tảng trong đạo đức. Sự khác nhau của "năng lực mong muốn" (cao và thấp) đã tạo tiền đề cho việc phân định giữa Hạnh phúc

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội.

(tức giá trị nói chung) và cái Thiện (tức giá trị đạo đức). I.Cantơ viết: “Hạnh phúc hay bất hạnh thường chỉ có quan hệ với tâm trạng dễ chịu hay khó chịu, hài lòng hay đau khổ của chúng ta mà thôi và do vậy, nếu chúng ta mong muốn một đối tượng nào đó hay cảm thấy ghê tởm đối tượng đó, thì điều đó thường chỉ liên quan đến cảm xúc của chúng ta; nó kích thích tình cảm khoái lạc hay không cảm thấy khoái lạc gì ở chúng ta. Còn cái Thiện hay cái Ác thường chỉ có quan hệ với ý chí, vì ý chí luôn được quy định bởi quy luật của lý tính”(1).

Như vậy, theo I.Cantơ, giá trị đạo đức khác với giá trị nói chung ở chỗ, *thứ nhất*, giá trị đạo đức không gắn với tình cảm. Nó xuất hiện mà không chịu sự tác động của cảm xúc thoả mãn hay dễ chịu. Nó chỉ có quan hệ với lý tính và được sinh ra từ lý tính. *Thứ hai*, giá trị nói chung không phải là thuộc tính của các khách thể tự nó. Nó không thể có được chừng nào chưa được tạo ra, chẳng hạn, như hạnh phúc không phải là giá trị, nếu thiếu quan hệ của nó với tình cảm. Vì thế, I.Cantơ lưu ý rằng, không nên coi cái Thiện là một trạng thái tùy tiện của tâm hồn và thể xác.

Có thể nhận thấy rằng, I.Cantơ đã bác bỏ tính quy định của đạo đức bằng khát vọng Hạnh phúc. Ông cực lực phê phán tư tưởng đạo đức thời Cổ đại – từ Platôn qua Arixtốt đến Êpiquya và phái Khắc kỷ, bởi các nhà triết học thời kỳ này đã đồng nhất Hạnh phúc với Đạo đức mà theo đó, ai có được đức hạnh, người ấy có cuộc sống hạnh phúc. I.Cantơ coi là ảo tưởng nếu tin rằng, trong cuộc sống đúng đắn về luân lý luôn có sẵn một cái gì đó tựa như một đảm bảo về Hạnh phúc. Ông nhận thấy ở quan niệm này có một sự xuyên tạc không những về luân lý, mà cả về Hạnh phúc theo đúng nghĩa của chúng. Trong *Phê phán lý tính thực tiễn* (1788), ông viết: Thật lạ lùng khi những triết gia cổ đại cũng như sau đó cho rằng, con người có thể tìm thấy Hạnh phúc

và đức hạnh theo tỉ lệ thuận với nhau ngay trong cuộc đời này, hoặc có thể tự thuyết phục mình nên có ý thức về điều ấy. Bởi lẽ, không chỉ Êpiquya, mà cả các nhà Khắc kỷ đã nâng Hạnh phúc với tư cách một cái gì đó bắt nguồn từ ý thức về đức hạnh trong cuộc đời lên trên tất cả(2).

Với quan niệm đó, I.Cantơ cho rằng: “Tính đáng kính trọng của nghĩa vụ không dính líu gì đến việc hưởng thụ cuộc sống cả”(3), rằng, đối thủ trực diện của nguyên tắc luân lý xuất hiện khi nguyên tắc về Hạnh phúc biến thành cơ sở quy định của ý chí”(4). Như vậy, có thể nói, với Cantơ, việc bắt buộc phải từ bỏ sự thoả mãn cá nhân không phải là dấu hiệu của sự yếu đuối, mà chính là dấu hiệu đầy sức mạnh của một lối sống đạo đức. Ai muốn xứng đáng với hạnh phúc của mình, người đó phải có khả năng từ bỏ việc theo đuổi hạnh phúc riêng tư. Một cuộc sống đáng trân trọng của con người không thể diễn tả bằng những khái niệm của Hạnh phúc. Trong *Những cơ sở của siêu hình học về đạo đức* (1785), I.Cantơ đã đưa ra lập luận chi tiết về điều khẳng định trên, khi cho rằng, thật là một bất hạnh khi khái niệm về hạnh phúc lại là một khái niệm bất định đến như thế, bất hạnh đến mức khiến cho bất kỳ ai, mặc dù muốn đạt tới nó, đều không thể xác định được, mà chỉ có thể nói ra một cách nhất quán với chính mình về những gì thực sự mong đợi và ham muốn. Nguyên do của điều này là ở chỗ, mọi yếu tố thuộc về khái niệm hạnh phúc đều là thường nghiệm cả, nghĩa là đều phải được vay mượn từ kinh nghiệm, mặc dù cái đòi hỏi nơi ý niệm về hạnh phúc lại là một cái hoàn toàn tuyệt đối, một cái tối đa của sự

(1) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*, t.1. Nxb Tư tưởng, Mátxcova, 1964, tr. 382-383.

(2) Xem: I.Cantơ. *Phê phán lý tính thực tiễn* (Bản dịch của Bùi Văn Nam Sơn từ nguyên bản tiếng Đức), tr.208.

(3) I.Cantơ. *Phê phán lý tính thực tiễn*. Sđd., tr.158.

(4) Xem: I.Cantơ. *Phê phán lý tính thực tiễn*. Sđd., tr.61.

sung sướng trong tình trạng hiện tại và trong bất kỳ tình trạng tương lai nào của tôi. Song, một sinh vật thông minh nhất, tài giỏi nhất vẫn chỉ là một sinh vật hữu hạn, cũng như con người không thể nào mang lại cho chính mình một sự hiểu biết chính xác về điều mà mình thực sự mong muốn... Con người không có khả năng dựa vào một nguyên tắc nào đó, với một sự chắc chắn hoàn toàn để xác định cái gì thực sự làm cho mình hạnh phúc, bởi muốn vậy, họ phải có một trí tuệ anh minh. Do đó, con người không thể dựa vào những nguyên tắc nhất định để mưu cầu hạnh phúc, mà chỉ có thể tuân theo những lời khuyên thường nghiệm, những lời khuyên mà kinh nghiệm dạy cho họ biết rằng, bản thân chúng chỉ có thể giúp cho con người đạt đến sự sung sướng ở mức độ trung bình(5).

Từ những điều trình bày trên, I.Cantơ rút ra kết luận: hành động mang giá trị đạo đức phải nhắm tới một cái gì khác hơn là hạnh phúc của riêng ta hay của người khác. Nó phải được định hướng theo một nguyên tắc hành động - nguyên tắc có ý nghĩa đối với việc "chăm lo luân lý" một cách độc lập với mọi giả định về những gì mà con người thật sự ham muốn. Chính "Mệnh lệnh tuyệt đối" là cái có thể đảm bảo được yêu cầu này.

Thế nhưng, khi bác bỏ kết luận về tính bị quy định của đạo đức bởi khát vọng hạnh phúc, I.Cantơ đã tập trung xây dựng một thế giới của những thực thể có lý tính, chứ không phải là thế giới của những thực thể đạo đức. Tiên đề xuất phát của ông là, lý tính là cái mà con người được ban tặng cùng với đạo đức và cấp độ cuối cùng của cái Thiện (tức giá trị đạo đức) chính là "lý tính thực tiễn" hay bản thân đạo đức (luân lý). Theo I.Cantơ, do "Mệnh lệnh tuyệt đối" không quan hệ với một khách thể hiện thực nào, mà chỉ có quan hệ với sự tự quyết định của ý chí, nên giá trị đạo đức không phải là đặc tính của những khách thể độc lập với ý chí của chúng, mà là đặc tính của chính ý

chí và những sản phẩm của nó. Hay, nói một cách khái quát, không có giá trị đạo đức nào ngoài những gì mà "Mệnh lệnh tuyệt đối" đòi hỏi.

Hình thức thứ nhất và hình thức thứ hai của "Mệnh lệnh tuyệt đối" mà I.Cantơ đã đưa ra là một minh chứng cho kết luận được ông rút ra, rằng chuẩn mực và giá trị trong đạo đức học là có tính mâu thuẫn.

Hình thức thứ nhất ("Hãy hành động phù hợp với quy tắc mà khi phục tùng nó, anh đồng thời có thể mong muốn quy tắc đó trở thành nguyên tắc phổ biến"(6) giả định rằng, quy tắc cần phải trở thành cái có ích (có giá trị) với tư cách nguyên tắc phổ biến và cần phải coi là cái được mong muốn (cơ sở để lựa chọn quan niệm về giá trị). Khi đó, tất cả mọi quy tắc ứng xử của mỗi thực thể và mọi hành vi đều là những giá trị đạo đức. Ở đây, không có một hành vi nào là không có giá trị, bởi những nguyên tắc của "lý tính thực tiễn" là duy nhất có thực và có ý nghĩa, còn mọi thân dân của thế giới này lại không có khả năng mong muốn cái gì khác ngoài cái mà lý tính mong muốn. Theo I.Cantơ, "ở đây, đạo đức có giá trị như vậy chỉ vì nó quý giá như thế, chứ không phải nó đem lại một cái gì đó"(7). Trong mọi tình huống của cuộc sống, để thực hiện nguyên tắc đạo đức, đòi hỏi phải có sự nỗ lực lớn từ phía chủ thể; và nếu nó "quý giá" thì có nghĩa là, trong nguyên tắc đó cần phải có một sức hút đặc biệt buộc con người phải cố gắng hiến và quan tâm, phải trở thành "đây tớ trung thành" của đạo đức. Khi một ai đó muốn biến quy tắc đạo đức của mình thành nguyên tắc phổ biến, thì anh ta cũng đồng thời xác lập quy tắc đạo đức đó thành nguyên tắc cho bản thân

(5) Xem: I.Cantơ. *Những cơ sở của siêu hình học về đạo đức* (Bản dịch của Bùi Văn Nam Sơn từ nguyên văn tiếng Đức), tr.46.

(6) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*. Sđd., t.4, phần 2, tr.260.

(7) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*. Sđd., t.4, phần 1, tr.493.

mình. Khi tạo dựng cho mình một nguyên tắc đạo đức và tuân thủ nó, anh ta hiểu rõ tư cách và phẩm giá của mình như một nhân cách. Như vậy, chuẩn mực đạo đức được cá nhân lĩnh hội trở thành chuẩn mực của cá nhân và việc thực hiện nó sẽ nâng cao địa vị con người của anh ta; còn việc vi phạm nguyên tắc đạo đức thường dẫn đến chỗ bản thân anh ta có thể bị đánh giá như là nhân cách yếu hèn và vô liêm sỉ. Theo đó, mọi cá nhân đều có quan hệ với nguyên tắc đạo đức như với một giá trị.

Hình thức thứ hai ("Có một cái gì đó mà sự tồn tại của bản thân nó là giá trị tuyệt đối. Và, với tư cách mục đích tự nó, nó có thể là cơ sở của những nguyên tắc xác định. Khi đó, nó và chỉ có nó mới có thể trở thành cơ sở của Mệnh lệnh tuyệt đối, tức nguyên tắc thực tiễn"(8)) chỉ ra sự tồn tại của một số giá trị tuyệt đối, như con người và nhân loại là điều kiện của "Mệnh lệnh tuyệt đối". Giá trị đạo đức luôn giả định một quan hệ đặc biệt, không mang tính thực dụng đối với thực tại, trước hết là đối với con người. Có thể gọi một cách ước lệ mối quan hệ đó là "sự quan tâm - không vụ lợi". Nó thể hiện ở chỗ, con người không thờ ơ đối với việc thực hiện hay không thực hiện nguyên tắc đạo đức của mình và khi tuân thủ nguyên tắc đạo đức, con người trở nên không vụ lợi, trở thành con người đạo đức, con người có phẩm giá. Từ đó, theo I.Cantơ, con người hành động một cách có đạo đức chỉ vì anh ta nhận thấy giá trị tuyệt đối trong đạo đức (trong lý tính): "Tất cả đều chỉ có giá trị do nguyên tắc quy định. Bản thân việc xác lập nguyên tắc đã quy định mọi giá trị và do vậy, cần phải có nhân phẩm, tức giá trị vô điều kiện và không thể so sánh"(9). Giá trị đạo đức luôn có ý nghĩa phổ biến; nó nâng con người lên trước con người, trước tự nhiên và trước Chúa. Đạo đức có thể "nâng lên vô tận giá trị của tôi như một thực thể biết tư duy thông qua nhân cách của tôi; trong đó nguyên tắc đạo đức mở ra cho tôi cuộc sống

độc lập với bản tính động vật và thậm chí, với toàn thể thế giới cảm tính; ít nhất cũng có thể nhận thấy điều đó từ sự quy định một cách hợp lý tồn tại của tôi thông qua nguyên tắc đó - tồn tại không bị hạn chế bởi những điều kiện và những giới hạn của cuộc sống này"(10).

Khi đưa ra quan niệm độc đáo của mình về giá trị đạo đức, *một mặt*, I.Cantơ đề cập đến các phương tiện và công cụ điều chỉnh đạo đức, những cái mà xã hội loài người đã tạo dựng nên trong tiến trình lịch sử của mình. Đó là nỗi sợ hãi trước sự trừng phạt và nỗi lo đánh mất trạng thái tâm hồn và thể xác tốt đẹp; là hy vọng vào sự vinh quang và chờ đón sự tôn trọng của người khác; là niềm tin vào sự đền bù xứng đáng và mong muốn làm cho thế giới ngày càng tốt đẹp hơn bằng sức lực của mình; là khát vọng làm tăng lòng nhân ái của con người và sự tuân thủ bốn phạm một cách dửng dưng, đúng mực. *Mặt khác*, ông lại cho rằng, không người nào thực hiện hành vi đạo đức chỉ vì hy vọng sẽ nhận được phần thưởng từ việc làm đó; thậm chí một người nhân đạo nhất thế giới đôi khi cũng cần phải hành động không phải xuất phát từ tình yêu đối với nhân loại, mà do những toan tính khác. Tính đến sự pha tạp đó của đạo đức và xuất phát từ đó, I.Cantơ chủ trương tạo dựng một thứ đạo đức chung nhân loại. Để hiện thực hoá ý tưởng đó của mình, ông đã đi tìm một quan hệ mà ông cho là duy nhất hợp với lối ứng xử một cách có đạo đức đối với giá trị. Quan hệ đó, theo ông, có sẵn trong việc phổ quát hoá tính thuần nhất của đạo đức. Với quan niệm này, I.Cantơ đã nói tới việc tuân thủ nguyên tắc đạo đức vì bản thân đạo đức. Tuy nhiên, tính hợp lý ở nhà tư tưởng

(8) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*. Sdd., t.4, phần 2. tr.268 - 269.

(9) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*. Sdd., t.4, phần 2. tr.278.

(10) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*. Sdd., t.4, phần 1. tr.500.

I.Cantơ và sự sáng suốt thông thường của ông đã ngăn cản ý định vận dụng một cách triệt để và rộng rãi tư tưởng “bốn phạm vi bốn phạm”. Để khắc phục “rào cản”, ông đã buộc phải đưa ra định đề về sự tồn tại của Chúa và sự bất tử của Linh hồn với tư cách những giá trị toàn thiện, toàn mỹ mà con người luôn hướng tới. Bởi lẽ, với ông thì chỉ có bằng cách đó, chỉ có dựa trên nguyên tắc đạo đức học của ông, mới có thể giải quyết được vấn đề đạt tới thứ đạo đức hoàn toàn phù hợp với các yêu cầu của lý tính thực tiễn.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể chỉ ra những yếu tố không hợp lý khi I.Cantơ luận giải mối quan hệ giữa cá nhân và giá trị đạo đức. Đó là:

Thứ nhất, khi gắn phẩm giá con người với việc tuân thủ nguyên tắc đạo đức một cách phù hợp không chỉ với ý thức đạo đức, mà cả với ý thức phi đạo đức, I.Cantơ cho rằng, một con người vẫn có thể có phẩm giá khi anh ta không hề thay đổi những nguyên tắc vô đạo đức của mình. Trong trường hợp đó, việc anh ta có biết đó là những nguyên tắc vô đạo đức hay đơn giản chỉ vì nông nổi mà coi chúng là những nguyên tắc đạo đức - đó là điều không quan trọng. Bởi lẽ, rốt cục, những điều kiện mang tính hình thức của mối quan hệ giá trị ở đây vẫn được tuân thủ - đó là nguyên tắc, sự tuân thủ những nguyên tắc vì chính bản thân nguyên tắc. Trên thực tế, đạo đức có cơ chế hoạt động của riêng nó. Cơ chế này dựa trên nền tảng mang tính quy luật của sự phát triển xã hội, và đến lượt mình, nó lại mang tính độc lập tương đối và chứa đựng những nội dung cụ thể, khác nhau một cách căn bản: nhân đạo và vô nhân đạo, tiến bộ và phản tiến bộ. Không chỉ thế, ngay bản thân các hình thức đạo đức cũng rất linh hoạt và có thể khiến người ta bị lẫn lộn, như cái Ác có thể được che giấu dưới vỏ bọc của cái Thiện và ngược lại; phúc lợi xã hội trong ý thức của các cá nhân riêng biệt có thể mang diện mạo của cái Ác.

Thứ hai, khi phê phán tính không vững chắc và tính vô vọng của những tình cảm đạo đức, như tình yêu, sự đau khổ với tư cách rường cột của cuộc sống phẩm hạnh, I.Cantơ đã tự giả định một cơ sở không vững chắc. Cơ sở không vững chắc đó là ở chỗ, những tình cảm mà I.Cantơ nói đến là những tình cảm dễ có sự dao động và cũng dễ bị thay đổi một cách nhanh chóng và do vậy, chúng không thể đảm bảo cho tư tưởng đạo đức và cách thức hành động đạo đức diễn ra một cách bền vững. Không chỉ thế, điều này còn có thể dẫn tới việc không tuân thủ ý thức bốn phạm. Tuy nhiên, một sự thật là, sự tự cường chế thường xuyên và việc kìm nén những ham muốn sớm hay muộn cũng trở thành nguyên nhân của sự nổi loạn chống lại nguyên tắc đạo đức. Chính vì thế, ngay bản thân I.Cantơ cũng đã có lúc nhận thấy cần phải có một sự thay đổi nào đó trong quan niệm về Hạnh phúc. Ông viết: “Trong một số quan hệ, sự quan tâm tới hạnh phúc của mình thậm chí còn có thể trở thành bốn phạm. Trong một chừng mực nào đó, hạnh phúc (sự hiểu biết, sức khỏe, sự giàu có), *một mặt*, có thể coi như là một phương tiện để thực hiện bốn phạm; *mặt khác*, sự thiếu hụt hạnh phúc luôn tiềm ẩn, kích lệ người ta từ bỏ bốn phạm của mình”(11). Ngoài ra, ngay cả khi đánh giá cao “niềm vui từ việc thực hiện bốn phạm của mình”, I.Cantơ vẫn không muốn để niềm vui đó trở thành nguyên nhân của hành động đạo đức, để con người hành động một cách có đạo đức chỉ vì mục đích bảo tồn “trạng thái tinh thần vui sướng”. Không chỉ thế, ông còn cho rằng, nếu cái Thiện không được “yêu thích” thì vị trí của nó với tư cách giá trị sẽ không mang tính vững chắc, việc củng cố nó bằng niềm vui sẽ có thể biến thành “miếng mồi nhử”. Từ đó, I.Cantơ đã đi đến kết luận rằng, con người cần phải hành

(11) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*. Sđd., t. 2, tr. 421.

động một cách đạo đức vì chính bản thân đạo đức; rằng hãy cứ để cho “niềm vui” (hay những xúc cảm tích cực bất kỳ nào đó) xuất hiện sau đó.

Như vậy, có thể nói, trong quan niệm của I.Cantơ, sự đánh giá của con người đối với yêu cầu đạo đức không làm xuất hiện những xúc cảm tích cực. Những cảm xúc này chỉ xuất hiện và được biểu hiện dưới hình thức “xúc cảm bổ sung” sau khi con người đã thực hiện yêu cầu đó. Điều này cho thấy I.Cantơ luôn hy vọng việc tuân thủ bổn phận một cách đúng chừng mực sẽ giúp cho con người vượt qua sự tự cưỡng chế khắc nghiệt để đạt tới cái Thiện. Song, như chúng ta đều biết, hy vọng đó là không có cơ sở bền vững, vì sự tuân thủ bổn phận trong trường hợp tốt nhất có thể trở thành thói quen, chứ không bao giờ trở thành cái Thiện được. Con người không thể tôn thờ phẩm hạnh như một thần tượng. Bởi lẽ, ngay cả khi họ tuân theo những nguyên tắc đạo đức cao cả nhất của mình, họ vẫn có thể vi phạm quyền lợi của người khác. Hơn nữa, trong một số tình huống, chẳng hạn như khi cần phải giữ bí mật về bệnh tình của người bệnh để có thể chữa trị cho họ, người thầy thuốc thật sự có đạo đức phải biết nói dối, sự giả dối ở đây không thuộc về nhân phẩm của anh ta và của nhân loại thông qua bản thân anh ta. Do vậy, có thể nói, đạo đức học Cantơ khi giả định một kiểu quan hệ giá trị duy nhất của con người đã không thể lý giải được vì sao nguyên tắc bảo tồn nhân phẩm không phải là cách thức tốt nhất để con người giải quyết những tình huống mâu thuẫn trong hoạt động đạo đức.

Thứ ba, khi thừa nhận giá trị đạo đức là cái được biểu hiện qua nguyên tắc nhân phẩm (bổn phận vì bổn phận), I.Cantơ dường như đã coi “mệnh lệnh tuyệt đối như là một tâm hồn sống lạnh lẽo - một lương tâm hoang vắng nào đó nằm dưới những ánh hào quang lấp lánh của một vũ trụ xa xăm đầy sao. Lương tâm đó là lương tâm của quy tắc,

của trật tự, chứ không phải là lương tâm của một đời sống tình cảm thực sự”(12).

Khi cho phép học thuyết đạo đức của mình được linh hội trong một “thế giới ảm đạm” như vậy, I.Cantơ cũng đã phần nào dự đoán được sự phê phán dành cho ông từ nhiều phía trong tương lai, bởi đôi khi ông đã đi ngược lại với những quan điểm cơ bản của mình. Chúng ta có thể đồng tình với quan điểm sau đây của ông: “Không thể tồn tại con người không hề có một thứ tình cảm đạo đức nào nào cả, bởi với việc hoàn toàn không có khả năng linh hội được cảm giác đó, họ đã trở thành một cái máy ma đạo đức. Và, một khi không dựa vào xúc cảm, sinh lực sống mang tính chất đạo đức, con người sẽ không thể tác động đến tình cảm đó; khi đó nhân loại sẽ biến thành loài vật và hoà lẫn với toàn bộ những thực thể tự nhiên khác”(13).

Từ những điều trình bày trên có thể nói, vấn đề giá trị đạo đức đã được I.Cantơ lý giải một cách hết sức độc đáo trong đạo đức học của ông. Sự lý giải này dựa trên quy tắc thực tiễn - quy tắc đòi hỏi những hành vi đạo đức phải hoàn toàn dựa trên sự tôn trọng hình thức hợp thức thuần túy một cách không phụ thuộc vào nội dung của chúng. Với cách tiếp cận đó, I.Cantơ mong muốn xây dựng một chuẩn mực đạo đức chung để đánh giá hành vi đạo đức của con người và của cả loài người (cơ sở để xây dựng một nền đạo đức chung cho toàn nhân loại). Chuẩn mực đó chính là nguyên tắc đạo đức tối cao - “Mệnh lệnh tuyệt đối” và đó cũng đồng thời là giá trị đạo đức. Mặc dù còn nhiều mâu thuẫn, nhưng những luận chứng của I.Cantơ cho vấn đề giá trị đạo đức đã có ảnh hưởng lớn đến nền đạo đức học của nhân loại hôm nay - nền đạo đức hướng tới những giá trị chung của cả nhân loại. □

(12) A.A.Ivin. *Lógica của những chuẩn mực*. Mátxcova, 1973, tr. 98.

(13) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*. Sđd., t.4, phần 2. tr.335.